[**MỤC LỤC**](#_Toc151802557)

[I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT 3](#_Toc151802569)

# 1. Về căn cứ chính trị, pháp lý………………………………………………….3

[2. Thực trạng pháp luật về chuyển đổi giới tính 4](#_Toc151802576)

[II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT 5](#_Toc151802585)

[1. Mục đích xây dựng Luật 5](#_Toc151802586)

[2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật 6](#_Toc151802592)

[III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT 6](#_Toc151802598)

[IV. KẾT CẤU CỦA DỰ ÁN LUẬT 7](#_Toc151802607)

[1. Phạm vi điều chỉnh 7](#_Toc151802608)

[2. Bố cục 7](#_Toc151802610)

[3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật 9](#_Toc151802627)

# 3.1. Về điều kiện để công dân được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính……10

[3.2. Thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của công dân 13](#_Toc151802644)

# 3.3. Quy định công nhận các trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực…………………17

# 3.4. Điều kiện để cấp Giấy xác nhận chuyển đổi giới tính…………………….17

[3.5. Thẩm quyền và thủ tục công nhận giới tính của người chuyển đổi giới tính 18](#_Toc151802682)

[3.6. Về thay đổi thông tin giới tính trên các giấy tờ pháp lý có liên quan cho người chuyển đổi giới tính 19](#_Toc151802698)

[V. TÍNH THỐNG NHẤT VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG CÙNG LĨNH VỰC VÀ CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN 2](#_Toc151802712)0

[VI. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN 21](#_Toc151802715)

[VII. NHỮNG NỘI DUNG CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU 22](#_Toc151802717)

1. Liên quan đến tình trạng hôn nhân của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính…………………………………………………………………………21

[2. Liên quan đến điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học để chuyển đổi giới tính 2](#_Toc151802726)2

[3. Liên quan đến vấn đề tư vấn pháp lý cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính 2](#_Toc151802733)3

|  |  |
| --- | --- |
| **BAN SOẠN THẢO**  **LUẬT CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH**  Số: 16/TTr-BST | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật Chuyển đổi giới tính**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, Ban soạn thảo dự án Luật Chuyển đổi giới tính đã soạn thảo dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính với những nội dung cơ bản như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

# 1. Về căn cứ chính trị, pháp lý

***1.1.*** Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng đặt ra mục tiêu “*tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân*”. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ quan điểm: “*Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam …* ***lấy con người là trung tâm, mục tiêu, chủ thể và động lực phát triển đất nước; Nhà nước tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân***”.

***1.2.*** Hiến pháp năm 2013 quy định “*Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân*”; “*Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội*”; “*Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc (LHQ) và điều ước quốc tế mà Cộng hòa XHCN Việt Nam là thành viên*”. Hiến chương LHQ (1945) quy định các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người là bình đẳng, không có bất kỳ sự phân biệt nào. Tuyên ngôn quốc tế về Quyền con người (UDHR, 1948) khẳng định mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1).

Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR) và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR) quy định các quốc gia thành viên LHQ phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới”.

***1.3.*** Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật.* *Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan*”. Sau khi Bộ luật Dân sự năm 2015 được thông qua, Việt Nam là quốc gia thứ 11 tại châu Á hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính; thể hiện sự quan tâm của Nhà nước và xã hội trong bảo vệ quyền của những người chuyển giới; đồng thời là bước tiến quan trọng trong thực hiện các cam kết, khuyến cáo của quốc tế về bảo đảm và thực thi quyền con người, quyền của cộng đồng LGBT và quyền của người chuyển giới.

***1.4.*** Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng pháp luật về chuyển đổi giới tính để đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022-2024.

# 2. Thực trạng pháp luật về chuyển đổi giới tính

Thuật ngữ “***chuyển đổi giới tính***” *lần đầu tiên xuất hiện trong văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam* là Bộ luật Dân sự năm 2015 (Điều 37), trong đó quy định “*việc chuyển đổi giới tính được thực hiện theo quy định của luật. Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch; có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan*”. Tuy nhiên, cho đến nay, đã gần **8 năm** **vẫn chưa có luật nào được ban hành để triển khai thực hiện Điều 37 của Bộ luật Dân sự** để: (1) cá nhân chính thức hóa quyền này trên thực tế; (2) cơ quan có thẩm quyền thực hiện quy trình, thủ tục công nhận giới tính (nữ/nam) cho người chuyển đổi giới tính; (3) người đã can thiệp y học chuyển đổi giới tính thực hiện được quyền thay đổi giới tính trên giấy tờ tùy thân, hộ tịch phù hợp với bản dạng giới (giới tính mới khác với giới tính khi sinh).

**\* Việc chưa có Luật chuyên ngành quy định cụ thể về chuyển đổi giới tính** dẫn đến: (1) Chưa có bộ tiêu chí để thống kê số liệu chính xác về người chuyển giới, người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, trong khi trên thực tế, tại Việt Nam hiện nay, có rất nhiều người đã sử dụng các biện pháp y tế (thuốc, hoóc-môn, phẫu thuật) để thay đổi một phần hoặc toàn bộ cơ thể; (2) Những người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính gặp khó khăn do không trùng khớp giữa các giấy tờ nhân thân và giới tính hiện có. Có 71.4% người tham gia khảo sát cho biết sau khi phẫu thuật, do ngoại hình thật không khớp với thông tin và hình ảnh trên giấy tờ, họ gặp rắc rối khi: kết hôn, xin việc, giao dịch ngân hàng, di chuyển bằng một số loại hình phương tiện… do phải sử dụng giấy tờ tùy thân. Ngoài ra, họ còn gặp phải sự kỳ thị của xã hội, xa lánh hay định kiến về giới và phân biệt đối xử…[[1]](#footnote-1) ; (3) Cơ quan quản lý nhà nước không có cơ sở pháp lý để thực hiện việc thay đổi các giấy tờ hộ tịch, căn cước công dân cho người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; (4) Không có quy trình, thủ tục về chăm sóc sức khỏe thể chất, tâm thần đối với người có nhu cầu can thiệp y học hay đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. (5) Người chuyển giới không được sống đúng với giới tính mà mình mong muốn. Đa số họ bị phân biệt, kỳ thị nên khó khăn trong học tập, lao động, việc làm. Sự khó chịu và đau khổ gây ra bởi sự không nhất quán giữa bản dạng giới và giới tính khi sinh gây nên chứng “phiền muộn giới” ở một số người chuyển giới có thể dẫn tới các vấn đề về sức khỏe tâm trí, thậm chí là tự tử. 39,4% người chuyển giới (trong 250 người ở Hà Nội tham gia khảo sát) từng có ý nghĩ về việc tự tử và có tới 40,7% từng tìm mọi cách để tự tử. Đáng chú ý, hành vi tìm mọi cách để tự tử đầu tiên được ghi nhận ở độ tuổi trung bình là 15 tuổi.

Xuất phát từ những khó khăn, hạn chế, bất cập nêu trên tại Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 đưa dự án Luật Chuyển đổi giới tính vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, dự kiến cho ý kiến lần đầu tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV, với các chính sách cơ bản sau:

**Chính sách 1:** Về điều kiện để công dân được chuyển đổi giới tính;

**Chính sách 2:** Thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của công dân;

**Chính sách 3:** Quy định công nhận các trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực;

**Chính sách 4:** Thẩm quyền và thủ tục công nhận giới tính của người chuyển đổi giới tính.

Trên cơ sở thể chế hóa 04 chính sách nêu trên, Ban soạn thảo Luật Chuyển đổi giới tính đã tiến hành soạn thảo dự án luật Chuyển đổi giới tính.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

# 1. Mục đích xây dựng Luật

- Thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo đảm và thực thi quyền con người, triển khai thực hiện quy định của Bộ luật Dân sự và pháp luật có liên quan về chuyển đổi giới tính, quyền nhân thân của người chuyển đổi giới tính. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và nâng cao hiệu quả pháp lý của hệ thống pháp luật về quyền chuyển đổi giới tính.

- Ban hành các quy định để thực hiện các nội dung tại Điều 37 của Bộ luật Dân sự:

(1) Bảo đảm việc chuyển đổi giới tính được quy định bằng luật;

(2) Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch;

(3) Cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật Dân sự và luật khác có liên quan.

# 2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật

***2.1.*** Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo đảm quyền con người, bảo vệ cộng đồng yếu thế, không ai bị bỏ lại phía sau.

***2.2.*** Thể chế hóa đầy đủ các chính sách trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trình Quốc hội.

***2.3.*** Ghi nhận đầy đủ, toàn diện các quyền con người; thể chế hóa Hiến pháp về quyền không bị phân biệt đối xử, được pháp luật bảo hộ, quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

***2.4.*** Bảo đảm cơ sở pháp lý minh bạch, khả thi, thuận tiện cho người có dạng giới khác giới tính hiện có; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; phù hợp với điều kiện thực tiễn kinh tế - xã hội, văn hóa, truyền thống của Việt Nam.

***2.5.*** Bảo đảm cho người có bản dạng giới khác giới tính hiện có được sống đúng với giới tính mong muốn; bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của người chuyển giới; chống phân biệt đối xử và bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Việc soạn thảo dự án Luật Chuyển đổi giới tính đã được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Ngày 02/6/2023, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 89/2023/QH15 chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023; trong đó, dự án Luật Chuyển đổi giới tính sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV vào tháng 10/2024.

2. Ngày 07/6/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 793/NQ-UBTVQH15 về việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trong đó phân công Đại biểu Quốc hội Nguyễn Anh Trí trình, Ban soạn thảo do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thành lập chủ trì soạn thảo dự án Luật Chuyển đổi giới tính.

3. Ngày 08/9/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 858/NQ-UBTVQH15 thành lập Ban soạn thảo dự án Luật Chuyển đổi giới tính;

4. Từ tháng 7/2023 đến nay, Ban soạn thảo dự án Luật Chuyển đổi giới tính đã tổ chức triển khai các công việc sau đây:

a) Rà soát pháp luật trong và ngoài nước, đồng thời nghiên cứu pháp luật về chuyển đổi giới tính của một số nước;

b) Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng dự án Luật, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia về các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật; các hoạt động khảo sát trong nước và nước ngoài;

c) Chuẩn bị việc tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật: đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Quốc hội, trang Duthaoonline.vn để lấy ý kiến rộng rãi; gửi lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu để chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật.

# IV. KẾT CẤU CỦA DỰ ÁN LUẬT

# 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính, người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; quy trình, thủ tục đối với người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; công nhận giới tính nữ hoặc nam đối với người chuyển đổi giới tính; quản lý nhà nước về chuyển đổi giới tính.

# 2. Bố cục

Với phạm vi điều chỉnh như trên, bố cục của dự thảo Luật gồm 7 chương, 33 điều: Chương I - Những quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 8); Chương II - Can thiệp y học và điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Từ Điều 9 đến Điều 11); Chương III - Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Từ Điều 12 đến Điều 14); Chương IV - Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe cho người chuyển đổi giới tính (Từ Điều 15 đến Điều 22); Chương V - Công nhận giới tính của người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Từ Điều 23 đến Điều 27); Chương VI - Quản lý nhà nước đối với việc chuyển đổi giới tính (Từ điều 28 đến Điều 31); Chương VII - Điều khoản thi hành (Từ Điều 32 đến Điều 33).

*a) Chương I - Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8)*

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi giới tính, nguyên tắc chuyển đổi giới tính, các hành vi bị nghiêm cấm, quyền và nghĩa vụ của người chuyển đổi giới tính.

*b) Chương II - Can thiệp y học và điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Từ Điều 9 đến Điều 11)*

Chương này quy định về các phương pháp thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 9); quy định điều kiện đối với người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 10); quy định Hồ sơ, quy trình, thủ tục đối với người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 11).

*c) Chương III - Điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Từ Điều 12 đến Điều 14)*

Chương này quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính với các nội dung chính sau: quy định điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính; quy định về quyền, nghĩa vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Điều 14).

*d) Chương IV - Tư vấn tâm lý, pháp lý cho người chuyển đổi giới tính (Từ Điều 15 đến Điều 22)*

Chương này quy định tư vấn tâm lý và xác định nhận diện giới tính khác với giới tính sinh học hoàn thiện của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước khi thực hiện can thiệp y học; quy định quy trình thực hiện việc xác định sự phù hợp của đề nghị can thiệp y học của người đề nghị chuyển đổi giới tính (Điều 16); trách nhiệm tư vấn cho đề nghị chuyển đổi giới tính, người giám hộ, gia đình của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 17); trách nhiệm tư vấn trước, trong quá trình can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 18); việc tư vấn sau khi can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 19); tư vấn pháp lý cho người có nhu cầu chuyển đổi giới tính, người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa thực hiện thủ tục hộ tịch, người chuyển đổi giới tính (Điều 22).

*e) Chương V - Công nhận giới tính của người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Từ Điều 23 đến Điều 27)*

Chương V của dự thảo luật quy định về công nhận giới tính của người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính với các nội dung sau:

Quy định về giấy xác nhận giới tính mới (Điều 23), thời điểm cấp Giấy xác nhận giới tính mới (Điều 24, về việc cấp Giấy xác nhận giới tính mới cho các trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực (Điều 25), về điều kiện để người đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính được cấp giấy xác nhận giới tính mới (Điều 26), về việc đăng ký hộ tịch và thay đổi thông tin giới tính, thông tin khác của người chuyển đổi giới tính trên các giấy tờ pháp lý có liên quan (Điều 27).

*g) Chương VI - Quản lý nhà nước đối với việc chuyển đổi giới tính; Chương VII - Điều khoản thi hành (Từ Điều 28 đến Điều 31)*

Chương này quy định về Nội dung quản lý nhà nước về chuyển đổi giới tính; trách nhiệm quản lý [nhà nước đối với người chuyển giới và người đã được công nhận giới tính mới](https://docs.google.com/document/d/1XlOVxWSzj3FFjemY0lSOl6LdlPw9MehA/edit#heading=h.37m2jsg), [Trách nhiệm Bộ, cơ quan ngang Bộ và chính quyền địa phương](https://docs.google.com/document/d/1XlOVxWSzj3FFjemY0lSOl6LdlPw9MehA/edit#heading=h.1mrcu09), [Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội](https://docs.google.com/document/d/1XlOVxWSzj3FFjemY0lSOl6LdlPw9MehA/edit#heading=h.46r0co2).

*h) Chương VII - Điều khoản thi hành (Từ Điều 32 đến Điều 33).*

Chương này quy định việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các luật (Điều 32), quy định thời điểm có hiệu lực của Luật Chuyển đổi giới tính (Điều 33).

# 3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở các chính sách đã được quyết định trong hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Chuyển đổi giới tính, cụ thể như sau:

# 3.1. Về điều kiện để công dân được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính (Điều 10)

Dự thảo Luật quy định công dân được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đủ 05 điều kiện về (1) độ tuổi từ đủ 16 tuổi trở lên; (2) đã trải qua quá trình tư vấn tâm lý, y tế, pháp lý và đã được khám sàng lọc bảo đảm có đủ sức khỏe tâm thần và thể chất phù hợp với biện pháp can thiệp y học; (3) có năng lực hành vi dân sự; (4) tình trạng hôn nhân độc thân; (5) không thuộc trường hợp đang chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, hình phạt hình sự bổ sung như cấm đi khỏi nơi cư trú và chưa được xóa án tích.

***\* Đối với độ tuổi được thực hiện can thiệp y học,*** nhằm bảo đảm sự thận trọng trong thực hiện can thiệp y học, dự thảo Luật chia 02 trường hợp:

- Trường hợp người từ đủ 18 tuổi trở lên được đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính và được lựa chọn một trong 05 phương pháp can thiệp y học là: (i) sử dụng nội tiết tố sinh dục; (ii) phẫu thuật ngực và cơ quan sinh dục ngoài; (iii) phẫu thuật cắt bỏ triệt để các bộ phận có chức năng sinh sản gắn với giới tính cũ; (iv) phối hợp phẫu thuật và sử dụng nội tiết tố sinh dục; (v) các phương pháp khác để chuyển đổi giới tính được các nước trên thế giới công nhận và phù hợp với Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Riêng với trường hợp sử dụng nội tiết tố sinh dục, dự thảo Luật cho phép độ tuổi thực hiện là từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nếu được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác nhận có tình trạng bức bối giới thì chỉ được áp dụng phương pháp can thiệp y học là sử dụng nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính. Việc can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải được sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Việc chuyển đổi giới tính từ nam sang nữ hoặc từ nữ sang nam sẽ rất khó có thể khắc phục để quay trở lại giới tính ban đầu. Vì vậy việc quy định người từ đủ 18 tuổi trở lên (là người đã trưởng thành, đã hoàn thiện về thể lực, nhận thức đầy đủ về hành vi của mình và đủ chín chắn trong việc xác định giới tính thật của mình) được thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính sẽ giúp người có nhận diện giới khác giới tính hiện có thực hiện quyền chuyển đổi giới tính của mình, hoàn toàn ý thức được việc mình đang làm và hậu quả có thể xảy ra. Hơn nữa, việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính cũng tốn kém về chi phí. Do vậy, với độ tuổi từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực, đủ chín chắn trong nhận thức hành vi của mình sẽ giúp người chuyển giới tiết kiệm được chi phí tài chính, tránh việc tốn kém chi phí vì những suy nghĩ bồng bột, tức thời khi quyết định thực hiện các can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

Các nghiên cứu và thực tế cho thấy, người có mong muốn chuyển đổi giới tính phát hiện sự khác biệt về giới tính của mình rất sớm. Ở độ tuổi 16 đến dưới 18 vẫn còn sự bồng bột, đôi khi vì cá tính, mong muốn thể hiện bản thân mà có thể có sự cảm nhận chưa đúng về giới tính của mình. Quy định độ tuổi này chỉ được sử dụng nội tiết tố sinh dục vì trong quá trình sử dụng nội tiết tố sinh dục, nếu có cảm nhận sai về giới tính mong muốn thì có thể dừng quá trình can thiệp y học và tiếp tục với giới tính ban đầu. Quy định như vậy sẽ giúp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi có mong muốn chuyển đổi giới tính giảm được các phiền muộn, bức bối giới, đạt được hiệu quả cao khi sử dụng nội tiết tố sinh dục để chuyển đổi giới tính.

***\* Quy định đã được tư vấn pháp lý theo quy định của Luật này*** xuất phát từ nguyên nhân việc can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là không thể đảo ngược nên đòi hỏi người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải được tư vấn pháp lý kỹ lưỡng về quyền, nghĩa vụ khi chuyển đổi giới tính cũng như sau khi chuyển đổi giới tính, quy định của pháp luật có liên quan đến giới tính. Việc thực hiện quy định này cũng là một bước sàng lọc và là điểm mấu chốt để người có nhu cầu chuyển đổi giới tính quyết định mức độ sẵn sàng can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hay không.

Để triển khai quy định này, Điều 22 dự thảo Luật quy định về tư vấn pháp lý cho người chuyển đổi giới tính, trong đó quy định trách nhiệm của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm tư vấn pháp lý cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Việc lựa chọn Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trong số rất nhiều các loại hình tổ chức có chức năng tư vấn pháp lý như Liên đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề tư vấn pháp luật cũng phù hợp đối tượng được tư vấn trong một số trường hợp là người rất e dè, ngại va chạm, có khi còn thuộc đối tượng yếu thế. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận tư vấn pháp lý để chuyển đổi giới tính cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính để nộp trong hồ sơ đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

Đối với người có nhu cầu chuyển đổi giới tính, người đã can thiệp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa thực hiện thủ tục hộ tịch, người chuyển đổi giới tính, Điều 22 dự thảo Luật cũng quy định Trung tâm trợ giúp pháp lý tư vấn pháp lý cho những người này nhưng không quy định việc cấp Giấy xác nhận để không làm tăng các giấy tờ phát sinh, đồng thời dự thảo Luật cũng không quy định trách nhiệm phải trình các giấy tờ chứng minh tư vấn pháp lý cho những người này.

***\* Quy định tình trạng hôn nhân độc thân*** ***của công dân*** là điều kiện được để một cá nhân được can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhằm bảo đảm sự phù hợp, thống nhất với Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đa số ý kiến trong Ban soạn thảo cho rằng mặc dù về mặt pháp lý người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa được ghi trong Sổ hộ tịch về giới tính mới đã chuyển đổi thì trong quan hệ hôn nhân vẫn là **nam – nữ** nhưng về mặt can thiệp y học thì cơ thể họ đã không còn phù hợp với giới tính cũ của quan hệ hôn nhân đó. Nếu không quy định **người đề nghị can thiệp y học là độc thân** thì sẽ làm làm xáo trộn, ảnh hưởng về đến các mối các quan hệ trước đó của người chuyển đổi giới tính; quy định này cũng hạn chế làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em trong gia đình khi bố hoặc mẹ chuyển đổi giới tính, hạn chế làm tổn thương hoặc cảm giác bị lừa dối đối với vợ hoặc chồng đang trong quan hệ hôn nhân hợp pháp của người chuyển đổi giới tính.

Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo và lấy ý kiến các cơ quan, một số ý kiến cho rằng chưa cần thiết phải quy định ngay điều kiện độc thân ở giai đoạn đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính vì về mặt pháp lý là không vướng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, Ban soạn thảo đang thiết kế 02 phương án tại khoản 4 Điều 10 dự thảo Luật.

***\* Quy định điều kiện về lý lịch tư pháp của người đề nghị can thiệp y học để*** ***chuyển đổi giới tính*** (công dân không đang trong thời gian chấp hành hình phạt hoặc chưa được xóa án tích hoặc không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự) nhằm: bảo đảm sự chặt chẽ trong việc công nhận giới tính mới khác với giới tính khi sinh của công dân khi công dân có đề nghị; phù hợp với công tác quản lý dân cư, quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Nhà nước, nhất là trong công tác quản lý cộng đồng người chuyển giới nói riêng; thông qua cung cấp phiếu lý lịch tư pháp, Nhà nước nắm được tốt hơn số liệu về người chuyển đổi giới tính, người có nhu cầu chuyển đổi giới tính để phục vụ tốt hơn có hoạch định phát triển kinh tế - xã hội; công dân tự tin, yên tâm hơn khi đề nghị cơ quan quản lý hộ tịch cấp huyện xác nhận giới tính mới mà không phải chứng minh mình đang không vi phạm pháp luật.

***\* Quy định về năng lực hành vi dân sự và quy định không thuộc trường hợp đang chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ, hình phạt hình sự bổ sung như cấm đi khỏi nơi cư trú và chưa được xóa án tích*** là để bảo đảm người có đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có đủ nhận thức về hành động của mình, cũng như bảo đảm người này có đầy đủ quyền, nghĩa vụ của công dân, không lợi dụng việc chuyển đổi giới tính để trốn tránh thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

# 3.2. Thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính của công dân

*3.2.1. Quy định về các phương pháp thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính*

Dự thảo Luật quy định người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có quyền lựa chọn một trong các phương pháp sau đây để thực hiện can thiệp học, bao gồm (1) Sử dụng nội tiết tố sinh dục; (2) Phẫu thuật ngực, cơ quan sinh dục ngoài; (3) Phẫu thuật cắt bỏ triệt để các bộ phận có chức năng sinh sản gắn với giới tính cũ, (4) Phối hợp phẫu thuật và sử dụng nội tiết tố sinh dục và (5) Phương pháp khác để chuyển đổi giới tính được các nước trên thế giới công nhận và phù hợp với Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Việc đưa ra 05 phương pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính một phần là để bảo đảm tính đa dạng, linh hoạt trong việc lựa chọn các phương pháp để can thiệp y học, bảo đảm tính tự nguyện trong lựa chọn của người có nhu cầu chuyển đổi, mặt khác là xuất phát từ nhu cầu, mong muốn của người đó trên cơ sở sức khỏe, tâm lý, điều kiện kinh tế cho phép để quyết định phương pháp phù hợp.

*3.2.2. Tư vấn tâm lý và xác định bản dạng giới khác với giới tính sinh học hoàn thiện của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước khi thực hiện can thiệp y học*

Một trong những điều kiện quan trọng trước khi thực hiện các phương pháp can thiệp y học đó là họ được tư vấn tâm lý và xác định bản dạng giới của mình. Quá trình tư vấn tâm lý giúp người có nhu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có đầy đủ thông tin trong việc sử dụng từng phương pháp can thiệp, những thay đổi, biến đổi của cơ thể, những tác dụng không mong muốn trong quá trình can thiệp và có thể là đưa ra cách thức giải quyết khi bị kì thị, phân biệt đối xử đối với cơ thể của họ của người khác. Việc thiếu thông tin có thể dẫn đến sự lúng túng của người có nhu cầu chuyển đổi giới tính trong việc xác định bản dạng giới của mình, tự ý sử dụng hooc-môn được bán trên thị trường (trong đó nhiều loại hooc-môn kém chất lượng, không xác định được nguồn gốc sản xuất), dẫn đến ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe, tâm lý của người có nhu cầu chuyển đổi giới tính; nhiều trường hợp sử dụng các liệu pháp nội tiết tố do thiếu thông tin tư vấn dẫn đến bị stress nặng và có nhiều giải pháp tiêu cực đến bản thân do gặp ảnh hưởng từ nhiều phản ứng phụ hoặc do chính áp lực từ sự kỳ thị của xã hội, sự chối bỏ của gia đình hoặc không có công việc.

Hơn nữa, hiện nay dự thảo Luật đang quy định công dân chỉ được chuyển đổi giới tính một lần trong đời, do vậy, việc tư vấn tâm lý và xác định bản dạng giới cho người có nhu cầu chuyển đổi giới tính là cực kỳ quan trọng và cần thiết.

Hiện dự thảo Luật đang quy định theo hướng khi người có nhu cầu thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì nộp hồ sơ đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép, trên cơ sở đó, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm thành lập Hội đồng xác định giới tính (trong đó có Bác sĩ chuyên khoa tâm thần, chuyên gia tâm lý lâm sàng) giúp:

- Xác định người có đề nghị đúng là người có bản dạng giới khác với giới tính sinh học hoàn thiện của họ, không đang bị tâm thần, bức bối giới, do trào lưu, đua đòi.

- Giúp người đề nghị chuyển đổi giới tính được hỗ trợ chuẩn bị về tâm lý đầy đủ trước khi chuyển sang giới tính khác.

- Việc kiểm tra (tư vấn) tâm lý cũng là khoảng thời gian giúp người có đề nghị chuyển đổi giới tính có cơ hội được nhìn nhận lại bản thân mình, xác định được tâm lý trước khi quyết định chính thức chuyển đổi giới tính.

Việc đánh giá, tư vấn tâm lý, xác định bản dạng giới của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính được Hội đồng xác định giới tính thực hiện ít nhất 3 lần trong vòng 03 tháng kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ. Việc tư vấn tâm lý được thực hiện xuyên suốt từ trước và trong quá trình can thiệp y học.

*3.2.3. Quy định điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính*

Việc thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, đặc biệt là phẫu thuật bộ phận sinh dục chuyển đổi giới tính là một kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh. Do vậy, mục tiêu của Luật là đưa ra các quy định bảo đảm các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phải có năng lực về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực y tế để thực hiện; bảo đảm an toàn về sức khỏe, tính mạng cho người thực hiện. Đồng thời, cũng tạo điều kiện cho người có mong muốn thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trong việc lựa chọn bệnh viện thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của họ. Hiện dự thảo Luật đang đưa ra 02 điều kiện đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học, bao gồm:

***- Điều kiện chung***: Có bác sỹ chuyên khoa tâm thần và chuyên gia tư vấn tâm lý lâm sàng ngay trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc mời từ các cơ sở khác để thành lập Hội đồng xác định giới tính.

***- Điều kiện riêng****:*

+ Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép điều trị nội tiết tố sinh dục can thiệp y học để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: (1) Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa nội, nội tiết, sản phụ khoa hoặc nam học; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; (2) có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên quan đến điều trị nội tiết tố và đã được đào tạo chuyên về điều trị nội tiết tố để chuyển đổi giới tính;

+ Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép phẫu thuật ngực để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: (1) Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có khoa phẫu thuật tạo hình hoặc phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; (2) có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh về phẫu thuật tạo hình hoặc phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ và đã được đào tạo chuyên về phẫu thuật ngực để chuyển đổi giới tính;

+ Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây: (1) là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có khoa phẫu thuật tạo hình, tiết niệu hoặc nội tiết, sản phụ khoa hoặc nam học đã được cấp Giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; (2) có bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh về tiết niệu, sản phụ khoa, phẫu thuật tạo hình hoặc phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ và đã được đào tạo chuyên về phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính.

*3.2.4. Trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh*

Điều 14 dự thảo Luật quy định trách nhiệm và nghĩa vụ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thành lập Hội đồng xác định giới tính, cấp Giấy xác nhận đã can thiệp y học, Giấy xác nhận giới tính mới để làm căn cứ thay đổi hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính.

*3.2.5. Quy định về Hội đồng xác định giới tính*

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cho phép thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có trách nhiệm phải thành lập Hội đồng xác định giới tính cho người đã can thiệp y học. Thành phần Hội đồng xác định giới tính bao gồm 04 người: (1) Bác sĩ chuyên khoa tâm thần; (2) Chuyên gia tư vấn tâm lý cho người chuyển đổi giới tính; (3) Bác sĩ chuyên khoa phù hợp với phương pháp can thiệp y học được đề nghị; (4) Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh làm Chủ tịch Hội đồng.

- Bác sĩ chuyên khoa tâm thần có trách nhiệm tiến hành các quy định chuyên môn để xác định trạng thái tâm thần của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

- Chuyên gia tâm lý lâm sàng có trách nhiệm xác định bản dạng giới của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính khác giới tính hiện có. Trong quá trình này, chuyên gia tâm lý lâm sàng có trách nhiệm:

+ Cung cấp các kiến thức khoa học tâm lý cần thiết và các tình huống tâm lý mà người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính chưa lường trước được;

+ Kết luận về việc người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính không có bản dạng giới khác giới tính hiện có hoặc có bản dạng giới khác với giới tính hiện có;

+ Đưa ra phương pháp can thiệp y học cho người đề nghị can thiệp y học chuyển đổi giới tính để lựa chọn. Người đề nghị can thiệp y học chuyển đổi giới tính tự quyết định phương pháp can thiệp phù hợp với thể chất và mong muốn của mình.

- Bác sĩ chuyên khoa có trách nhiệm chỉ định thực hiện kiểm tra sức khỏe tổng thể và đưa ra phương pháp can thiệp y học phù hợp với sức khỏe thể chất và sức khỏe tâm thần, khả năng tài chính và mong muốn của người đề nghị.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày xác định được phương pháp can thiệp y học phù hợp với người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, Hội đồng xác định giới tính phải kết luận về tình trạng tâm thần, tâm lý, bản dạng giới khác với giới tính sinh học, phương pháp can thiệp y học và thời điểm can thiệp y học. Chủ tịch Hội đồng ra quyết định can thiệp y học cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính ngay tại cơ sở khám chữa bệnh được phép đó.

Một Hội đồng xác định giới tính có thể thực hiện các quy trình như Luật định để cấp giấy xác nhận giới tính cho nhiều người có đề nghị can thiệp y khoa để chuyển đổi giới tính trong cùng một đợt. Sau khi một người hoàn thành việc can thiệp y học, trên cơ sở xác nhận của Hội đồng xác nhận giới tính, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận giới tính cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính**.**

# 3.3. Quy định công nhận các trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực (Điều 26)

# Bên cạnh người can thiệp y học để chuyển đổi giới tính theo quy định của Luật Chuyển đổi giới tính thì có một bộ phận người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật có hiệu lực, do đó, Điều 26 dự thảo Luật quy định về việc cấp Giấy xác nhận giới tính cho các trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực, cụ thể là:

- Dự thảo Luật quy định các trường hợp đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực, nếu có nhu cầu công nhận giới tính để đăng ký lại hộ tịch và thay đổi các giấy tờ liên quan thì phải được các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Điều 12 của Luật xác nhận giới tính.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép của cơ quan quản lý cho thực hiện can thiệp y khoa để chuyển đổi giới tính có trách nhiệm thành lập Hội đồng xác định giới tính cho người đã can thiệp y học chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực.

- Trong vòng 01 tháng kể từ ngày người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật có hiệu lực nộp hồ sơ đầy đủ các giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Luật, thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thành lập Hội đồng xác định giới tính để xem xét về phương pháp, thời gian, mức độ và cảm nhận của người chuyển đổi giới tính sống với giới tính mới và xác nhận thời gian và mức độ can thiệp y học như quy định ở Điều 24 của Luật. Nếu đủ điều kiện thì đề nghị Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cho họ Giấy xác nhận giới tính mới.

Sau khi được Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác nhận về mức độ can thiệp y học thì người đã can thiệp y học trước ngày Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực sẽ tiến hành các thủ tục để được cấp Giấy xác nhận giới tính mới như người thực hiện can thiệp y học theo quy định của Luật Chuyển đổi giới tính.

# 3.4. Điều kiện để cấp Giấy xác nhận chuyển đổi giới tính mới

Sau khi người có nhu cầu chuyển đổi giới tính đã thực hiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính thì được cấp Giấy xác nhận chuyển đổi giới tính. Ngoài trường hợp người can thiệp y học theo quy định của Luật Chuyển đổi giới tính thì còn có người can thiệp y học trước ngày Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực. Tuy nhiên, điều kiện để được cấp Giấy xác nhận chuyển đổi giới tính của 2 trường hợp này là giống nhau và được quy định cụ thể tại Điều 26 của dự thảo Luật (6 điều kiện).

# 3.5. Thẩm quyền và thủ tục xác nhận giới tính mới của người chuyển đổi giới tính

*3.5.1. Về thẩm quyền*

Tại hồ sơ đề nghị xây dựng luật, nội dung chính sách 4 xác định thẩm quyền công nhận giới tính của người chuyển đổi giới tính là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo dự án, Ban soạn thảo, Tổ Biên tập đã nghiên cứu kỹ lưỡng quy trình xác định lại giới tính, thẩm quyền xác nhận lại giới tính, việc xác nhận giới tính của người xác định lại giới tính theo quy định của Điều 36 Bộ luật Dân sự và Nghị định số 88/2008/NĐ-CP về xác định lại giới tính để quy định quy trình, thủ tục, thẩm quyền cho người chuyển đổi giới tính tương tự như người xác định lại giới tính. Do đó, nội dung chính sách 4 được thể hiện tại khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật “Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận đã can thiệp y học cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính sau khi đã hoàn thành việc can thiệp y học và cấp Giấy xác nhận giới tính mới để làm căn cứ thay đổi hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính”.

Đối với người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trước ngày Luật này có hiệu lực thì cũng được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thành lập Hội đồng xác định giới tính để xác định thời điểm, mức độ can thiệp y học để làm căn cứ cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy xác nhận đã can thiệp y học và Giấy xác nhận giới tính mới của người này để làm căn cứ thay đổi hộ tịch.

*3.5.2. Về thủ tục xác nhận giới tính*

Chương V dự thảo Luật quy định về công nhận giới tính của người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, cụ thể là:

+ Điều 23 quy định về giấy xác nhận giới tính bao gồm các nội dung cơ bản ghi trên giấy xác nhận giới tính để làm căn cứ cá nhân cụ thể gắn với giới tính trước và sau khi can thiệp y học.

+ Điều 24 quy định về thời điểm cấp Giấy xác nhận giới tính, trong đó, việc xác định thời điểm cấp Giấy xác nhận giới tính sẽ gắn với thời điểm kết thúc quá trình can thiệp y học để chuyển đổi giới tính với các mức độ như sau:

“1. Đối với phương pháp sử dụng nội tiết tố sinh dục là 12 tháng kể từ ngày đầu tiên sử dụng nội tiết tố sinh dục;

Việc quy định thời gian là 12 tháng đối với phương pháp sử dụng nột tiết tố sinh dục là bởi theo chuyên gia thì chỉ cần sử dụng nội tiết tố trong khoảng 06 tháng trở lên là đã có những thay đổi cơ bản đủ để người đề nghị can thiệp y học cảm nhận được và sống thử với giới tính mới của mình, từ đó sẽ quyết định việc cam kết sống với giới tính mới.

2. Đối với phương pháp phẫu thuật quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8 của Luật này được thực hiện ngay sau khi kết thúc phẫu thuật;

Việc sử dụng phương pháp phẫu thuật một phần chứng tỏ sự khát khao mãnh liệt được sống đúng với bản dạng giới của họ. Hơn nữa, thời gian kể từ khi chuẩn bị thủ tục phẫu thuật đến khi phẫu thuật hoàn thành là khá dài, dao động từ 01 đến 06 tháng hoặc thậm chí là lâu hơn. Khi đã thực hiện phẫu thuật xong thì bản thân họ sẽ cảm nhận được ngay những thay đổi về cơ thể, đặc điểm của giới tính mới… và sẽ quyết định ngay việc cam kết sống với giới tính mới.

3. Đối với phương pháp quy định tại khoản 5 Điều 8 của Luật này được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.”.

*3.5.3.* *Về việc ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi giới tính của người chuyển đổi giới tính*

Tham khảo kinh nghiệm của việc ghi vào Sổ hộ tịch việc xác định lại giới tính của công dân theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Dân sự, pháp luật về hộ tịch, thì việc ghi vào sổ hộ tịch của người chuyển đổi giới tính áp dụng tương tự như người xác định lại giới tính. Đồng thời, dự thảo Luật quy định sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 3 Luật Hộ tịch để quy định trường hợp ghi vào Sổ hộ tịch của người chuyển đổi giới tính.

Điều 27 dự thảo Luật quy định điều kiện đăng ký hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính là Giấy xác nhận giới tính, đồng thời quy định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cụ thể hồ sơ, thủ tục thay đổi giới tính trong các giấy tờ hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính.

# 3.6. Về thay đổi thông tin giới tính trên các giấy tờ pháp lý có liên quan cho người chuyển đổi giới tính

Các giấy tờ pháp lý của một công dân được xác định bao gồm: căn cước công dân (căn cước theo Luật Căn cước), văn bằng, chứng chỉ, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ pháp lý khác.

Khoản 3 Điều 27 dự thảo Luật quy định: Việc thay đổi thông tin giới tính, thông tin khác của người chuyển đổi giới tính trên các giấy tờ pháp lý có liên quan như căn cước công dân, văn bằng, chứng chỉ, quyền sở hữu tài sản và các giấy tờ pháp lý khác thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Cụ thể là:

- Luật Căn cước vừa được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 5 đã quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 việc cấp đổi thẻ căn cước trong trường hợp chuyển đổi giới tính.

- Thông tư 27/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bản giáo dục đại học, trong đó, Điều 2 Thông tư quy định Nội dung chính ghi trên văn bằng bao gồm tiêu đề nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tên văn bằng theo từng trình độ đào tạo, ngành đào tạo, Tên cơ sở giáo dục đại học cấp văn bằng, Họ, chữ đệm, tên của người được cấp văn bằng, Ngày tháng năm sinh của người được cấp văn bằng, Hạng tốt nghiệp (nếu có). Địa danh, ngày tháng năm cấp văn bằng. Chức danh, chữ ký, họ, chữ đệm, tên của người có thẩm quyền cấp văn bằng và đóng dấu theo quy định, Số hiệu, số vào sổ gốc cấp văn bằng.

Như vậy, Thông tư số 27 không quy định giới tính là nội dung chính ghi trên văn bằng.

- Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân, quy định tại Điều 21 các trường hợp chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ, trong đó quy định trường hợp xác định lại giới tính nhưng không có trường hợp chuyển đổi giới tính.

Do đó, khoản 4 Điều 29 dự thảo Luật đã quy định *“4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các bộ có liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định để bảo đảm người chuyển đổi giới tính không bị kỳ thị, phân biệt đối xử trong học tập, lao động, chỉnh sửa các giấy tờ đã được cấp và không bị buộc thôi việc, buộc nghỉ học vì chuyển đổi giới tính.”*

- Khoản 16 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021) quy định về hồ sơ thay đổi thông tin cá nhân trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cụ thể là:

*“Hồ sơ nộp khi xác nhận thay đổi thông tin về pháp nhân, số Giấy chứng minh nhân dân, số thẻ Căn cước công dân, địa chỉ trên Giấy chứng nhận đã cấp theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, gồm có:*

*a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;*

*b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;*

*c) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân mới hoặc Giấy chứng minh quân đội mới hoặc* ***thẻ Căn cước công dân mới*** *hoặc sổ hộ khẩu,* ***giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận****.”.*

# V. TÍNH THỐNG NHẤT VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG CÙNG LĨNH VỰC VÀ CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN

Để bảo đảm tính thống nhất, dự thảo Luật đã được rà soát với các luật như: Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bình đẳng giới, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Phí, lệ phí, Luật Hộ tịch, Bộ luật Lao động, Luật Căn cước, Luật Tạm giữ, tạm giam, pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, đất đai.

Trên cơ sở kết quả rà soát, các quy định trong dự thảo Luật đã được xem xét, sửa đổi thống nhất, bổ sung để phù hợp, không mâu thuẫn, chồng chéo với Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bình đẳng giới, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Phí, lệ phí, Luật Hộ tịch, Bộ luật Lao động, Luật Căn cước, Luật Tạm giữ, tạm giam, pháp luật về giáo dục, giáo dục đại học, đất đai để bảo đảm các quy định trong Luật Chuyển đổi giới tính được đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

# VI. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

Qua rà soát các quy định trong dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính với các quy định trong Hiến chương Liên hợp quốc (1945) quy định các quyền cơ bản, phẩm chất và giá trị của con người “là bình đẳng, không có bất kỳ sự phân biệt nào”; Tuyên ngôn về Quyền con người (UDHR, 1948) khẳng định “mọi người sinh ra đều bình đẳng về quyền và được bảo vệ về nhân phẩm (Điều 1)”; Công ước quốc tế về Quyền chính trị và dân sự 1966 (ICCPR) và Công ước quốc tế về Quyền văn hóa, xã hội và kinh tế 1966 (ICESCR) quy định các quốc gia thành viên LHQ phải tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người mà không có bất kỳ sự phân biệt đối xử và kỳ thị nào, trong đó bao gồm yếu tố “xu hướng tính dục” và “bản dạng giới”; rà soát với Bảng phân loại quốc tế bệnh tật của WHO ICD-11, ra mắt vào 18/6/2018 được trình bày tại Đại hội đồng Y tế Thế giới, đã được thông qua bởi các Quốc gia thành viên và có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 (trong đó, tất cả những mục liên quan đến chuyển giới đều đã được loại bỏ ra khỏi chương rối loạn tâm trí và hành vi (mục F64: rối loạn bản dạng giới)), Ban soạn thảo nhận thấy dự thảo Luật không có nội dung trái với các điều ước, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

# VII. NHỮNG NỘI DUNG CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU

Trong quá trình soạn thảo, vẫn còn một số nội dung còn có ý kiến khác nhau, cụ thể là:

# 1. Liên quan đến tình trạng hôn nhân của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

Như đã trình bày ở mục 3.1 phần IV, đa số ý kiến trong Ban soạn thảo cho rằng mặc dù về mặt pháp lý người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa được ghi trong Sổ hộ tịch về giới tính mới đã chuyển đổi thì trong quan hệ hôn nhân vẫn là **nam – nữ** nhưng về mặt can thiệp y học thì cơ thể họ đã không còn phù hợp với giới tính cũ của quan hệ hôn nhân đó. Nếu không quy định người đề nghị can thiệp y học là độc thân thì sẽ làm làm xáo trộn, ảnh hưởng về đến các mối các quan hệ trước đó của người chuyển đổi giới tính; quy định này cũng hạn chế làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ em trong gia đình khi bố hoặc mẹ chuyển đổi giới tính, hạn chế làm tổn thương hoặc cảm giác bị lừa dối đối với vợ hoặc chồng đang trong quan hệ hôn nhân hợp pháp của người chuyển đổi giới tính.

Tuy nhiên, trong quá trình soạn thảo và lấy ý kiến các cơ quan, một số ý kiến cho rằng chưa cần thiết phải quy định ngay điều kiện độc thân ở giai đoạn đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính vì về mặt pháp lý là không vướng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, Ban soạn thảo đang thiết kế 02 phương án tại khoản 4 Điều 10 dự thảo Luật như sau:

**Phương án 1:** Độc thân.

**Phương án 2:** Không quy định tình trạng hôn nhân của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính.

# 2. Liên quan đến điều kiện đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

Để thực hiện điều trị nội tiết tố sinh dục, phẫu thuật ngực và phẫu thuật bộ phận sinh dục để chuyển đổi giới tính, dự thảo Luật dự kiến đưa ra các nhóm điều kiện của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tương ứng với từng phương pháp can thiệp y học. Đồng thời, dự kiến quy định nhóm điều kiện về cộng tác viên là bác sỹ chuyên khoa tâm thần và chuyên gia tâm lý theo **02 phương án** như sau:

*(1) Phương án 1: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có danh sách một đội ngũ công tác viên tối thiểu là 03 bác sỹ chuyên khoa tâm thần và 03 chuyên gia tâm lý để tham gia Hội đồng xác định giới tính*

*(2) Phương án 2: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thể mời chuyên gia là bác sỹ chuyên khoa tâm thần và chuyên gia tâm lý để tham gia Hội đồng xác định giới tính*

Đa số ý kiến trong Ban soạn thảo đề nghị chọn Phương án 1 vì cho rằng việc có danh sách cố định gồm bác sỹ chuyên khoa tâm thần và chuyên gia tâm lý sẽ bảo đảm tính chủ động cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc bố trí nhân sự khi thực hiện can thiệp y học cho các trường hợp có nhu cầu chuyển đổi giới tính; đồng thời giúp người có đề nghị thuận lợi trong việc lựa chọn cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với mong muốn của mình.

Một số ý kiến trong Ban soạn thảo đề nghị chọn Phương án 2 vì cho rằng đối tượng có nhu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là không nhiều, việc bố trí cố định bác sỹ chuyên khoa tâm thần và chuyên gia tâm lý lâm sàng là lãng phí nguồn lực của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cũng như tạo sự chủ động cho chính các bác sỹ trong việc hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bởi quá trình can thiệp y học để chuyển đổi giới tính trong thời gian dài và không phải liên tục, thường xuyên, do đó khi người có nhu cầu can thiệp y học để chuyển đổi giới tính có đề nghị thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sẽ bố trí nhân sự để thực hiện. Quy định này cũng tạo cơ hội cho chính những người có nhu cầu tại các địa phương được tiếp cận với nhiều chuyên gia, bác sỹ hơn.

# 3. Liên quan đến vấn đề tư vấn pháp lý cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính

Ban soạn thảo cho rằng vấn đề tư vấn pháp lý cho người đề nghị can thiepj y học chuyển đổi giới tính là rất quan trọng, quá trình này giúp cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của cá nhân mình trong việc thực hiện các quy định của pháp luật cũng như việc thực hiện các quy định của Luật Chuyển đổi giới tính để được chuyển đổi giới tính. Do đó, đa số ý kiến trong Ban soạn thảo đề nghị việc tư vấn pháp luật là điều kiện bắt buộc trong quy trình chuyển đổi giới tính và cần được thực hiện miễn phí.

Hiện nay, có rất nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng tư vấn pháp luật, tuy nhiên, người có nhu cầu chuyển đổi giới tính là những hầu hết rất e dè, ngại va chạm, một số trường hợp còn thuộc đối tượng yếu thế. Do đó, Ban soạn thảo đề xuất giao Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện tư vấn pháp luật cho người có nhu cầu chuyển đổi giới tính.

*Về kinh phí thực hiện tư vấn pháp luật cho người đề nghị can thiệp y học nhu cầu chuyển đổi giới tính.*

Đa số ý kiến trong Ban soạn thảo cho rằng, việc tư vấn pháp luật là quy định bắt buộc của pháp luật, thì kinh phí thực hiện không nên thu của người đề nghị can thiệp y học chuyển đổi giới tính mà nên được bố trí trong ngân sách nhà nước, ngoài ra, nếu xét tỉ lệ người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính với các trường hợp được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý là không lớn, do đó, đề nghị quy định cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí; đồng thời, số lượng người đề nghị can thiệp y học so với số lượng người có nhu cầu can thiệp y học chỉ chiếm tỉ lệ nhất định.

Một số ý kiến trong Ban soạn thảo cho rằng, sau khi Luật này có hiệu lực số lượng người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính sẽ tăng lên, nếu quy định không thu phí thì sẽ tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước do đó, cần có quy định thu phí tư vấn pháp luật đối với những người này như với người có nhu cầu chuyển đổi giới tính, người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa thực hiện thủ tục hộ tịch, người chuyển đổi giới tính.

Do đó, dự thảo Luật đang dự kiến 2 phương án đối với việc phí tư vấn pháp lý tại khoản 5 Điều 22 dự thảo Luật để xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân như sau:

**“5. Về phí tư vấn pháp lý**

**Phương án 1:**

*Việc tư vấn pháp lý cho người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính là dịch vụ pháp lý miễn phí.*

*Việc tư vấn pháp lý cho người có nhu cầu chuyển đổi giới tính, người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa thực hiện thủ tục hộ tịch, người chuyển đổi giới tính được thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí*

**Phương án 2:**

*Việc tư vấn pháp lý cho người có nhu cầu chuyển đổi giới tính, người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính, người đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính nhưng chưa thực hiện thủ tục hộ tịch, người chuyển đổi giới tính được thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.”*

Ban soạn thảo kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động cho ý kiến về các phương án này.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Chuyển đổi giới tính, Ban soạn thảo xin gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động của Luật Chuyển đổi giới tính./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến;  - UBTVQH (để báo cáo);  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Các Bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan;  - Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;  - Lưu: BST, HC. | **TM. BAN SOẠN THẢO**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Anh Trí** |

1. Theo nghiên cứu của Viện Nghiên cứu kinh tế xã hội và môi trường (iSEE). [↑](#footnote-ref-1)